

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST  
Ngày: 12-3-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Nguyễn Văn Cơ Ba**

**Ông Huỳnh Văn Hồng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:**  
**Ông Nguyễn Thái Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

**Phạm Đăng K**, sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Lưu B (chết) và bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1952; chị, em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Lê Đình C (Phùng), sinh năm 1981 (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Lê Văn Đ, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng cư trú: ấp Q, xã H, huyện V, Vĩnh Long.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Lê Văn Đ, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện V, Vĩnh Long.

**- Người làm chứng:**

Nguyễn Văn E, sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện V, Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đăng K và Lê Đình C là hàng xóm với nhau, nhưng giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do C bị mất điện thoại di động và C nghi ngờ K lấy điện thoại của C.

Khoảng 22 giờ ngày 06/10/2020, Lê Đình C sau khi uống rượu đã đi đến nhà của Phạm Đăng K thì thấy cửa rào và cửa nhà đã đóng, Chiến kêu K mở cửa cho Chiến vào, lúc này K đã có uống rượu và đang ở trong nhà nói “mày đến nhà tao ăn trộm hả”, C nghe vậy nên tức giận nói “tao về nhà lấy dao qua chém mày”. C đi về nhà lấy một con dao bằng kim loại màu đen dài 41cm, lưỡi dài 26cm, lưỡi dao có mũi bằng, cán dao bằng gỗ dài 15cm và đi qua nhà K, C cầm dao gỗ vào vách nhà K và nói “mày ra đây tao chém mày”. K liền lấy trong nhà một con dao bằng kim loại màu đen dài 37cm, lưỡi dài 24,5cm, lưỡi dao có mũi bằng, cán dao bằng gỗ dài 12,5cm đi ra nơi C đứng và nói “mày ngoan cố thì tao chém chết mày”, C nghe K nói thì bỏ chạy, K rượt theo và giật lấy con dao của C, ném con dao của K xuống đất, K cầm dao bằng tay phải chém nhiều cái vào đầu của C và đã trúng vào tay và đầu của C gây thương tích. Trong khi K đang tiếp tục chém C thì phần lưỡi dao đã văng ra khỏi phần cán dao, C bỏ chạy về nhà và được người thân đưa đi cấp cứu. K đi nhặt được phần lưỡi dao đem về nhà cất giữ.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138/2020/TgT ngày 9/11/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long đã kết luận đối với Lê Đình C như sau:

#### **1. Dấu hiệu chính qua giám định:**

- Vết thương đầu vùng đỉnh trái kích thước 4x0,2cm do vật sắc gây nên không để lại di chứng. Tỷ lệ 01%.
- Vết thương đầu vùng thái dương trái kích thước 4x0,2cm do vật sắc gây nên không để lại di chứng. Tỷ lệ 01%.
- Vết thương đầu vùng chẩm trái kích thước 4x0,2cm do vật sắc gây nên không để lại di chứng. Tỷ lệ 01%.
- 3 vết thương đầu vùng chẩm phải kích thước 4x0,2cm, 3x0,2cm và 2x0,2cm do vật sắc gây nên không để lại di chứng. Tỷ lệ 03%.
- Vết thương cổ tay trái kích thước 1,5x0,2cm do vật sắc gây nên không để lại di chứng. Tỷ lệ 01%.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Văn Đ đại diện theo ủy quyền của bị hại Lê Đình C yêu cầu Phạm Đăng K phải bồi thường tiền điều trị vết thương, tiền xe tổng cộng là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) và không yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh. K đồng ý bồi thường, nhưng hiện tại vẫn chưa khắc phục bồi thường.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSHVL ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Phạm Đăng K về tội: Cố ý gây thương tích; theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Đăng K; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt Phạm Đăng K mức án tù từ 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Đăng K phải bồi thường cho bị hại Lê Đình C chi phí điều trị, tiền xe với số tiền tổng cộng là 10.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: không

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Đăng K đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 06/10/2020, Lê Đình C sau khi uống rượu đã đi đến nhà của Phạm Đăng K, tại đây giữa C và K đã phát sinh cự cãi, C đã về nhà lấy 01 con dao qua nhà K và K đã lấy 01 con dao trong nhà ra rượt và chém C nhiều nhất trúng vào đầu và tay của C gây thương tích với tỷ lệ là 07%. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích; theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã dùng con dao bằng kim loại màu đen dài 41cm, lưỡi dài 26cm, lưỡi dao có mũi bằng, cán dao bằng gỗ dài 15cm là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào đầu của bị hại gây thương tích. Tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ tránh mọi sự xâm hại. Hành vi của bị cáo đã gây nên tổn thương cơ thể cho bị

hại, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện tại hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh ung thư đang điều trị, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Lê Văn Đ đại diện theo ủy quyền của bị hại Lê Đình C yêu cầu Phạm Đăng K phải bồi thường tiền điều trị vết thương, tiền xe tổng cộng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và không yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh. Bị cáo K đồng ý bồi thường, nên chấp nhận yêu cầu của anh Đ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, vật chứng gồm: Một con dao bằng kim loại màu đen dài 41cm, lưỡi dài 26cm, lưỡi dao có mũi bằng, có một mặt lưỡi bén, chỗ rộng nhất lưỡi dao 04cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm; một con dao bằng kim loại màu đen dài 37cm, lưỡi dài 24,5cm, lưỡi dao có mũi bằng, có một mặt lưỡi bén, chỗ rộng nhất lưỡi dao 07cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5cm. Đây là các vật chứng dùng vào việc thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đăng K phạm tội: Cố ý gây thương tích;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

*Xử phạt:* Bị cáo Phạm Đăng K: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lê Đình C tiền điều trị, tiền thuốc, tiền xe,... với số tiền tổng cộng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Một con dao bằng kim loại màu đen dài 41cm, lưỡi dài 26cm, lưỡi dao có mũi bằng, có một mặt lưỡi bén, chỗ rộng nhất lưỡi dao 04cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm; một con dao bằng kim loại màu đen dài 37cm, lưỡi dài 24,5cm, lưỡi dao có mũi bằng, có một mặt lưỡi bén, chỗ rộng nhất lưỡi dao 07cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

**Triệu Quốc Hiếu**